

**CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI PHÚC LIÊN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI PHÚC LIÊN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PHUC LIEN CONSTRUCTION AND TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: PHUC LIEN CAT CO., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109356607

**3. Ngày thành lập:** 28/09/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 37, Ngõ 35 phố Định Công, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                 | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Xây dựng nhà để ở                                                                                         | 4101(Chính) |
| 2.  | Xây dựng nhà không để ở                                                                                   | 4102        |
| 3.  | Xây dựng công trình đường sắt                                                                             | 4211        |
| 4.  | Xây dựng công trình đường bộ                                                                              | 4212        |
| 5.  | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                       | 4222        |
| 6.  | Xây dựng công trình công ích khác                                                                         | 4229        |
| 7.  | Xây dựng công trình thủy                                                                                  | 4291        |
| 8.  | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                                     | 4293        |
| 9.  | Phá dỡ<br>Loại trừ: hoạt động gây nổ bằng bom, mìn                                                        | 4311        |
| 10. | Chuẩn bị mặt bằng<br>Loại trừ: các hoạt động nhà nước cấm;<br>Hoạt động gây nổ bằng bom, mìn              | 4312        |
| 11. | Lắp đặt hệ thống điện<br>Loại trừ: Hoạt động Nhà nước cấm                                                 | 4321        |
| 12. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí<br>Loại trừ: Hoạt động Nhà nước cấm | 4322        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 13. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>Chi tiết:<br>- Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy, chữa cháy chữa cháy<br>- Lắp đặt hệ thống chống trộm, camera quan sát<br>- Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như:<br>+ Thang máy, thang cuốn,<br>+ Cửa cuốn, cửa tự động;<br>+ Dây dẫn chống sét,<br>+ Hệ thống hút bụi,<br>+ Hệ thống âm thanh,<br>+ Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung. | 4329 |
| 14. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4330 |
| 15. | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4520 |
| 16. | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác<br>Loại trừ: Hoạt động nhà nước cấm<br>Loại trừ hoạt động đấu giá                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4530 |
| 17. | Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4542 |
| 18. | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy<br>Loại trừ: Hoạt động nhà nước cấm<br>Loại trừ hoạt động đấu giá                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4543 |
| 19. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Loại trừ hoạt động Nhà nước cấm<br>Loại trừ hoạt động đấu giá                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4659 |
| 20. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Loại trừ: Hoạt động nhà nước cấm<br>Loại trừ hoạt động đấu giá                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4663 |
| 21. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Loại trừ: Hoạt động nhà nước cấm<br>Loại trừ hoạt động đấu giá                                                                                                                                                                                                                                                           | 4752 |
| 22. | Vệ sinh chung nhà cửa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 8121 |
| 23. | Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 8129 |
| 24. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 8299 |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | BÙI THỊ DIỆU   | Số 19a Tổ 5, Phường Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam             | 1.000.000.000         | 50,000    | 025184000143                                                                                                                                      |         |
| 2   | VŨ XUÂN TRỊNH  | Số 19a Tổ 5, Phường Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam             | 1.000.000.000         | 50,000    | 013410555                                                                                                                                         |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: BÙI THỊ DIỆU

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 03/05/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 025184000143

Ngày cấp: 15/08/2014

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 19a Tổ 5, Phường Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 19a Tổ 5, Phường Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội